

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TBV22B1LX
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Đất và phân bón(1)	Côn trùng nông nghiệp(4)	Cây trồng 1 - 2(4)	Động vật hại nông nghiệp(1)	Quản lý dịch hại tổng hợp và QLCD(4)	Phương pháp thí nghiệm(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2256201162873	Lê Thị Kim Anh	20/09/2007	0.0	6.8	6.7	8.1	0.6	8.2	5.1	Trung bình
2	2256201162875	Cao Nhật Duy	09/06/2007	0.0	5.4	0.0	2.1	0.4	0.0	1.6	Yếu
3	2256201162876	Nguyễn Tuấn Đạt	15/08/2007	0.0	5.4	0.0	5.3	0.0	0.0	1.7	Yếu
4	2256201162878	Phan Thị Ngọc Hân	29/06/2007	8.0	6.6	7.3	3.2	0.6	3.2	4.7	Yếu
5	2256201162879	Nguyễn Trường Hào	25/07/2007	9.5	7.0	8.1	9.6	7.1	7.2	7.6	Khá
6	2256201162880	Nguyễn Tấn Hoàng	05/06/2005	9.2	7.9	6.7	8.4	6.6	9.3	7.6	Khá
7	2256201162884	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	27/07/2007	0.0	5.5	6.7	7.8	0.7	3.5	4.2	Yếu
8	2256201162886	Hà Kim Ngọc	26/10/2007	7.3	7.3	6.9	9.5	6.3	8.3	7.2	Khá
9	2256201162887	Nguyễn Thụy Bảo Ngọc	08/04/2007	0.0	2.4	3.0	2.7	0.0	0.0	1.5	Yếu
10	2256201162889	Phan Yến Nhi	02/10/2007	9.2	6.8	7.5	7.3	6.1	6.8	7.0	Khá
11	2256201162890	Lê Diễm Phúc	18/06/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
12	2256201162891	Lê Hoàng Long Phúc	15/03/2007	6.8	5.5	7.5	8.1	5.4	7.8	6.5	Trung bình
13	2256201162892	Phạm Anh Thư	09/06/2005	9.5	7.7	8.6	9.7	7.9	8.7	8.3	Giỏi
14	2256201162893	Thái Văn Tính	08/04/2007	0.0	8.4	0.0	2.9	0.5	0.0	2.4	Yếu
15	2256201162894	Đỗ Phước Toàn	23/10/2007	0.0	6.2	7.7	7.7	0.0	0.0	4.0	Yếu
16	2256201162897	Trương Ngô Tường Vy	09/10/2007	0.0	5.6	6.8	9.0	0.7	3.4	4.3	Yếu
17	2256201162899	Châu Thuận Ý	12/10/2007	8.3	6.5	8.1	8.3	7.7	7.7	7.6	Khá
18	2256201162900	Huỳnh Bảo Trân	12/11/2005	0.0	2.3	2.8	0.0	0.0	0.0	1.3	Yếu

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 22 tháng 02 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái